

TOÀ ÁN QUÂN SỰ
QUÂN KHU 9

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-PT
Ngày 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Nguyễn Văn Lam.

Các Thẩm phán: 3// Nguyễn Vũ Phương;

2// Trần Quốc Tài.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Quách Hữu Nghị, Cán bộ Tòa án quân sự Quân khu 9.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 tham gia phiên tòa: 2// Các Thị Ngọc Diệu, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 9, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 04/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hoài N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hoài N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1995, tại thành phố Ch, tỉnh A; nơi cư trú: Khóm V, phường C, thành phố Ch, tỉnh A; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/ QNCN, Lái xe, Trung đoàn 8, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh A; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị Thanh T, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Văn T, Đoàn luật sư thành phố C bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài N; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Thiều Thị Ph, sinh ngày 01/01/1973; nơi cư trú: Khóm Q, thị trấn T, huyện Ph, tỉnh A (mẹ ruột của bị hại Nguyễn Ngọc L); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18 tháng 02 năm 2023, bị cáo Nguyễn Hoài N (có giấy phép lái xe hạng C) được Chỉ huy Trung đoàn 8, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh A phân công điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) KK-4946 đến Đại đội 8, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 8 (tại xã A, thị xã T, tỉnh A) để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của đơn vị. Đến khoảng 10 giờ bị cáo N thực hiện xong nhiệm vụ được giao, nhưng bị cáo không về đơn vị mà điều khiển xe ô tô về phường C, thành phố Ch để thăm gia đình. Tại đây, bị cáo, B, H và P cùng nhau uống khoảng 1,5 thùng bia Ruby (bị cáo uống khoảng 08 lon) đến khoảng 16 giờ bị cáo N nghỉ, về nhà mẹ ruột. Khoảng 20 giờ, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS: KK-4946 về đơn vị, lưu thông trên Quốc lộ 91 theo hướng Ch đi huyện Ph, khi đến đoạn Km 103+900, lúc này khoảng 20 giờ 40 phút, bị cáo ngủ gật nên xe do bị cáo điều khiển đung vào phía sau xe mô tô BKS: 67D1-410.39 đang lưu thông cùng chiều do anh Nguyễn Ngọc L điều khiển đẩy một đoạn làm anh L ngã xuống đường. Hậu quả anh Nguyễn Ngọc L tử vong tại chỗ, xe ô tô hư hỏng nhẹ và xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 30-8-2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 đã quyết định:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/9/2023, bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 30-8-2023 của Tòa án quân sự Khu vực, xin giảm nhẹ và được hưởng án treo, với lý do bị cáo chủ quan sơ sót, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt 02 năm tù giam là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoài N thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận: Vào sáng ngày 18 tháng 02 năm 2023, bị cáo được Chỉ huy Trung đoàn 8 phân công điều khiển xe ô tô tải BKS: KK-4946 chở chiếu đi cấp đổi cho Đại đội 8, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 8 theo kế hoạch của đơn vị. Đến khoảng 10 giờ bị cáo thực hiện xong nhiệm vụ được giao, nhưng bị cáo không về đơn vị mà điều khiển xe về phường C, thành phố Ch để thăm nhà. Tại đây, bị cáo có uống bia với một số người, đến khoảng 16 giờ thì nghỉ. Khoảng 20 giờ bị cáo điều khiển xe về đơn vị, lưu thông trên Quốc lộ 91 theo hướng Ch đi huyện Ph, khi đến đoạn Km 103 + 900, do ngủ gật nên bị cáo điều khiển xe đung vào phía sau xe mô tô do anh Nguyễn Ngọc L điều khiển cùng chiều làm anh L ngã xuống đường và tử vong.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tranh luận tại phiên tòa, sau khi phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, phân tích, đánh giá về tính chất của hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 nêu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ và hưởng án treo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng các chứng cứ mà Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo đưa ra đã được xem xét tại Bản án sơ thẩm; một số tình tiết Luật sư đưa ra không có cơ sở chấp nhận; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không đưa ra được các chứng cứ mới. Mức án Bản án sơ thẩm tuyên là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 30-8-2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

Tranh luận tại phiên tòa, bào chữa cho bị cáo, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Bản án sơ thẩm đã áp dụng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, bị hại cũng có lỗi do điều khiển xe gần giữa đường, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, bị cáo chấp hành nghiêm quy định của đơn vị. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng xem xét áp dụng điểm b, c, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nhất trí về tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối bị cáo và lời bào chữa của Luật sư. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo về tình tiết bị hại cũng có lỗi. Theo đó, xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài N là hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận phù hợp với nội dung của Bản án sơ thẩm. Thực hiện Kế hoạch của Trung đoàn về việc cấp đổi chiều cho Đại đội 8, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 8 tại ấp B, xã A, thị xã T, tỉnh A, sau khi thực hiện xong nhiệm vụ bị cáo không về đơn vị ngay mà điều khiển xe ô tô về nhà thăm gia đình. Tại đây bị cáo tham gia uống bia cùng mọi người với số lượng lớn, sau đó bị cáo điều khiển xe về đơn vị trong tình trạng say dẫn đến ngủ gật và gây tai nạn làm chết anh Nguyễn Ngọc L. Tại thời điểm gây tai nạn, nồng độ cồn trong cơ thể của bị cáo là 1.288 mg/1 lít khí thở; khi xảy ra tai nạn lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Như vậy, bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Bị cáo đang trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, nhưng cùng lúc vi phạm liên tiếp quy định của đơn vị và quy định của pháp luật. Cụ thể, lẽ ra sau khi thực hiện xong nhiệm vụ đơn vị giao, bị cáo phải điều khiển xe về đơn vị báo cáo nhiệm vụ đã hoàn thành, nhưng bị cáo tự ý điều khiển xe về thăm nhà; tiếp sau đó bị cáo uống bia với số lượng lớn và lại tiếp tục điều khiển xe về đơn vị trong tình trạng say dẫn đến việc va chạm gây tai nạn với người khác. Bị cáo phạm tội trong tình trạng có nồng độ cồn cao trong cơ thể, làm chết người và hư hỏng tài sản, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bên cạnh đó đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để tuyên mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tuyên phạt bị cáo mức án 02 năm tù là đã rất khoan hồng đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung nhằm hạn chế các vi phạm về tham gia giao thông đường bộ.

[3.2] Đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo của người đại diện hợp pháp của bị hại và yêu cầu áp dụng tình tiết giảm nhẹ người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ, bị cáo có ông nội là người có công của bị cáo và Luật sư. Căn cứ tinh thần quy định tại điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999, tại Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các tình tiết này nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với tình tiết Luật sư và bị cáo cho rằng bị hại cũng có lỗi, tình tiết vụ án thể hiện bị cáo điều khiển xe trong trạng thái ngủ gật, bị hại điều khiển xe đúng phần đường, nhưng bị cáo va chạm từ phía sau, nên trường hợp này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Đối với các tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu, tích cực tác hợp tác với Cơ quan điều tra, chấp hành nghiêm quy định của đơn vị mà Luật sư nêu ra, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, việc hợp tác với cơ quan điều tra là trách nhiệm của bị cáo và được xem xét áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, việc chấp hành quy định của đơn vị là nghĩa vụ của bị cáo khi bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, do vậy không có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm là có căn cứ; còn đề nghị của Luật sư, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào khoản 3 Điều 260; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài N; giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Luật sư;
- Người đại diện HP của BH;
- TAQS KVQK9;
- VKSQS QK9;
- VKSQS KV92;
- CQĐT KV2-QK9
- CQĐTHS QK9;
- Trại tạm giam H85;
- Phòng THA QK9;
- Lưu: HSVA.

2// Nguyễn Văn Lam